TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỸ XUYÊN** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 71/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 30/9/2021
V/v: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ XUYÊN

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Dương Hải

Các Hội thẩm nhân dân:

- Các Hội thẩm nhân dân : 1. Ông Lâm Kim Mến
2. Bà Đào Đắc C Tú

- Thư ký phiên tòa: Ông Tô Văn Đằng – Thư ký Toà án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Huỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 09 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 164/2021/TLST-HNGĐ, ngày 02 tháng 06 năm 2021 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 153/2021/QĐXXST-DS, ngày 18/8/2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lâm C T, sinh năm 1983.

Địa chỉ: ấp Hòa Nhờ A, xã Hòa Tú 2, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị đơn: Ông Lê Văn C, sinh năm 1981.

Địa chỉ: ấp H, xã H, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

- Con chung trên 7 tuổi: Cháu Lê Hữu L, sinh ngày 19/5/2005.

Địa chỉ: ấp H, xã H, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Tại đơn khởi kiện đề ngày 20/5/2021, nguyên đơn bà Lâm C T trình bày:

Bà Lâm C T và ông Lê Văn C kết hôn vào năm 2000 có đăng ký kết hôn ngày 09/01/2003 tại UBND xã H, huyện M, tỉnh Sóc Trăng. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được hơn 18 năm đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn do tính tình không còn hợp nhau và không cùng chí hướng nên vợ chồng sống chung không hạnh phúc. Đến tháng 3 năm 2020 thì vợ chồng không còn sống chung cho đến nay. Trong thời gian chung sống vợ chồng có 02 con chung tên Trần Lê Chí H, sinh ngày 20/6/2002 (đã trưởng thành) và Lê Hữu L, sinh ngày 19/5/2005 hiện đang sống với chung với bà T. Nay bà Lâm C T yêu cầu được ly hôn với ông Lê Văn C. Về con chung bà T yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung

tên Lê Hữu L đến đủ 18 tuổi, không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Đối với bị đơn ông Lê Văn C sau khi tòa án thụ lý vụ án đã tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý cho bị đơn nhưng bị đơn không gửi văn bản ghi kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cho tòa án.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên tham gia phiên tòa nêu quan điểm: Đối với việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, về hôn nhân: Xử cho bà T được ly hôn với ông C. Về con chung giao cho bà T được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Lê Hữu L, sinh ngày 19/5/2005 đến đủ 18 tuổi, ông C không phải cấp dưỡng nuôi con. Dành quyền thăm nom, chăm sóc con cho ông C không ai được ngăn cản. Về tài sản chung, nợ chung, không có nên không đặt vấn đề xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng*:* Sau khi thụ lý tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Toà án cho bị đơn nhưng bị đơn C vẫn vắng mặt không lý do. Vì vậy áp dụng điểm b, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt ông Trạng theo quy định pháp luật.

Về nội dung:

- *Về hôn nhân*:

Bà Lâm C T và ông Lê Văn C tự nguyện kết hôn với nhau vào năm 2003 và được UBND xã Hòa Tú 2, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng cấp giấy chứng nhận kết hôn theo quy định. Thời gian đầu hai vợ chồng chung sống với nhau rất hạnh phúc, sau đó đến năm 2018 thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm và cuối cùng ông C và bà T đã sống ly thân từ tháng 3/2020 cho tới nay.

Xét thấy, do trong quá trình chung sống giữa ông C và bà T không hợp tính tình, bất đồng quan điểm sống, do đó vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, sống không hạnh phúc, ông bà đã ly thân nhau thời gian dài mà không có điều kiện hàn gắn trở lại. Từ đó cho thấy, mâu thuẫn tình cảm vợ chồng giữa hai người là trầm trọng, cuộc sống chung không có cơ sở để tồn tại, dẫn đến mục đích hôn nhân xây dựng gia đình hạnh phúc không thể đạt được. Do vậy việc bà T yêu cầu được ly hôn với ông C là có căn cứ để chấp nhận theo quy định của pháp luật.

- *Về con chung*: Trong quá trình chung sống, ông C và bà T đã có với nhau 02 con chung tên Trần Lê Chí H, sinh ngày 20/6/2002 (đã trưởng thành) và Lê Hữu L, sinh ngày 19/5/2005 hiện đang sống với chung với bà T. Nay về con chung bà T yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy, cháu H đã trưởng thành nên không xem xét việc nuôi dưỡng còn cháu L đang sống với bà T, nguyện vọng của cháu L là xin được sống với mẹ. Do đó cần tiếp tục để các cháu được sống chung với bà T và giao cháu Lượng cho bà T được trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành là phù hợp, ông C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở.

- *Về cấp dưỡng nuôi con*: Bà T không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét xử đối với nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với ông C.

- *Về tài sản chung, nợ chung:* Không có và không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

+ Về án phí*:* Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì bà T phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn.

Đối với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Toàn bộ quan điểm, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên đã nêu là có căn cứ và phù hợp với những tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét, đánh giá tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát đã nêu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng Khoản 1 Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147; điểm b, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271; khoản 1 Điều 273; khoản 1 Điều 280, của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

- Khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lâm Cẩm T.

- *Về hôn nhân*: Bà Lâm Cẩm T được ly hôn với ông Lê Văn C.

- *Về con chung*: Bà T được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung là cháu Lê Hữu L, sinh ngày 19/5/2005 đến đủ 18 tuổi. Ông C không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con. Dành quyền, nghĩa vụ thăm nom con cho ông C không ai được quyền cản trở.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Không có, không yêu cầu giải quyết.

- *Án phí hôn nhân sơ thẩm*: Bà Lâm Cẩm T phải chịu 300.000đ, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng đã nộp 300.000đ, theo biên lai thu tiền số

0008284, ngày 01/6/2021 của Chi cục T hành án dân sự huyện M, như vậy bà T đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng đối với bị đơn thì thời gian kháng cáo nêu trên được tính từ ngày nhận được hoặc ngày niêm yết bản án để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được T hành theo quy định tại Điều 2 Luật T hành án dân sự thì người được T hành án dân sự, người phải T hành án dân sự có quyền thỏa thuận T hành án, quyền yêu cầu T hành án, tự nguyện T hành án hoặc bị cưỡng chế T hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật T hành án dân sự; thời hiệu T hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật T hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKSND huyện Mỹ Xuyên;*
- *Chi cục THADS huyện MX;*
- *Tòa án tỉnh ST;*
- *Lưu hồ sơ vụ án;*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Mai Thị Dương Hải